

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x và các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các âm v, x; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ v, x và các tiếng, từ ngữ có các chữ v, x.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm v, x có trong bài học.
- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.
- Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, x; cấu tạo và cách viết các chữ v, x; nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm v, x do đặc điểm phương ngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miền Bắc có thể nhầm lẫn x với s.
- Biết được những địa phương trồng nhiều dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xứ sở của dừa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những chữ vừa học trong bài trước (*ph, qu*) và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Hà vẽ xe đạp.*
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *v, x* (*vẽ, xe*) và giới thiệu chữ ghi âm *v, x*.

3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**a. Đọc âm**

- Đọc âm
 - + GV đưa chữ *v* để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này.
 - + GV đọc mẫu âm *v*.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc âm *v*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
 - Đọc âm *x*
- Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm *v*.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *vẽ, xe* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *vẽ, xe*.
 - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *vẽ, xe* (*vờ - e - ve - ngã - vẽ; xờ - e - xe*).
Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đọc tiếng chứa âm *v*
 - GV đưa các tiếng chứa âm *v*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *v*).
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm *v* đang học.
 - Đọc trơn các tiếng có cùng âm *v* đang học.

+ Đọc tiếng chứa âm *x*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa âm *v*.

+ Đọc trơn các tiếng chứa những âm đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả hai âm.

+ Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.

– Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa *v, x*

+ GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

– GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *vở vẽ, via hè, xe lu, thị xã*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *vở vẽ*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *vở vẽ* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa âm *v* trong *vở vẽ*, phân tích và đánh vần tiếng *vở*, đọc trơn từ ngữ *vở vẽ*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *via hè, xe lu, thị xã*.

– HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ, 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

– GV đưa mẫu chữ *v, x* và hướng dẫn HS quan sát.

– GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *v, x*.

– HS viết vào bảng chữ và từ ngữ *v, x; vở, xe*.

– HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

– GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

– GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

– HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một chữ v, x; từ vở vẽ, xe lu*.

– GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

– GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

6. Đọc câu, đoạn

– HS đọc thầm cả đoạn: *Nghi hè, bố mẹ đưa Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dứa; tìm tiếng có các âm v, x.*

– HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV giải thích về nội dung đã đọc: *Xứ sở của dừa*: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cây dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn) Em thấy gì trong mỗi tranh?* (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,...) *Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?* (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).
- Một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên. Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.
- GV có thể mở rộng, giúp HS hiểu được sống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị của nó.
- Có thể cho HS chia nhóm.
- Đại diện một nhóm trình bày trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa *v, x* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ *v, x* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.